

PHẦN I. TRẮC NGHIỆM (8 điểm)

Câu 1. Hành vi được cho là thiếu văn hóa khi giao tiếp với người khác?

- A. Nhìn điện thoại không rời mắt.
- B. Nói vừa đủ khi nghe điện thoại ở nơi công cộng.
- C. Xin lỗi nghe điện thoại khi đang ngồi nói chuyện với người khác.
- D. Chăm chú nghe người khác nói chuyện.

Câu 2. Chọn phát biểu đúng trong các phát biểu sau:

- A. Khi dữ liệu được lưu trữ trên máy tính, việc lập bảng điểm lớp học từ dữ liệu cơ sở (các bảng điểm môn học) khó có thể thực hiện được.
- B. Khi dữ liệu được lưu trữ trên máy tính, việc lập bảng điểm lớp học từ dữ liệu cơ sở (các bảng điểm môn học) không thể thực hiện được.
- C. Khi dữ liệu được lưu trữ trên giấy (phiếu điểm), việc lập bảng điểm lớp học từ dữ liệu cơ sở (các bảng điểm môn học) có thể được thực hiện một cách dễ dàng.
- D. Khi dữ liệu được lưu trữ trên máy tính, việc lập bảng điểm lớp học từ dữ liệu cơ sở (các bảng điểm môn học) có thể được thực hiện một cách dễ dàng.

Câu 3. Một hệ quản trị CSDL không có chức năng nào trong các chức năng dưới đây?

- A. Cung cấp môi trường cập nhật và khai thác dữ liệu
- B. Cung cấp công cụ quản lí bộ nhớ
- C. Cung cấp môi trường tạo lập CSDL
- D. Cung cấp công cụ kiểm soát, điều khiển truy cập vào CSDL

Câu 4. Điều gì không dẫn đến vi phạm pháp luật khi dùng Internet?

- A. Lan truyền tin giả, bài viết xuyên tạc sự thật, hình ảnh đồi trụy.
- B. Chỉ sử dụng mạng cho mục đích giải trí, không tham gia vào các hoạt động gây hại..
- C. Ăn cắp thông tin trên mạng (vi phạm bản quyền tác giả).
- D. Bắt nạt hoặc tiếp tay cho kẻ bắt nạt.

Câu 5. Cập nhật dữ liệu là:

- A. Thay đổi cấu trúc của bảng
- B. Thay đổi cách hiển thị dữ liệu trong bảng
- C. Thay đổi dữ liệu trong các bảng gồm: thêm bản ghi mới, chỉnh sửa, xóa bản ghi
- D. Thay đổi dữ liệu trong các bảng

Câu 6. CSDL quan hệ là CSDL lưu trữ dữ liệu dưới dạng các ... có quan hệ với nhau. Hãy điền từ còn thiếu vào dấu ba chấm.

- A. hàng
- B. bảng
- C. tên
- D. cột

Câu 7. Trong SQL, ngôn ngữ định nghĩa dữ liệu bao gồm các chức năng?

- A. Tạo, sửa và xóa cấu trúc quan hệ.
- B. Tạo, sửa và xóa các bộ quan hệ. Bảo mật và quyền truy nhập.
- C. Tạo, sửa và xóa cấu trúc quan hệ. Bảo mật và quyền truy nhập.
- D. Bảo mật và quyền truy nhập.

Câu 8. Tại sao em cần sao lưu dữ liệu thường xuyên?

- A. Để bảo vệ dữ liệu khỏi các mối đe dọa bên ngoài.
- B. Để tránh bị hỏng dữ liệu.
- C. Để tránh bị mất dữ liệu.
- D. Để có thể phục hồi dữ liệu khi gặp sự cố.

Câu 9. Một số thuộc tính cơ bản của CSDL bao gồm:

- A. tính cấu trúc; tính dư thừa; tính độc lập; tính toàn vẹn; tính nhất quán; tính bảo mật và an toàn.
- B. tính không dư thừa; tính độc lập; tính toàn vẹn; tính nhất quán; tính bảo mật và an toàn.

- A. Lưu trữ dữ liệu (không liên quan với nhau) trên hệ thống máy tính một cách tùy ý
- B. Lưu trữ dữ liệu (có liên quan với nhau) trên hệ thống máy tính một cách có tổ chức (theo một mô hình có cấu trúc)
- C. Lưu trữ dữ liệu (không liên quan với nhau) trên hệ thống máy tính một cách có tổ chức (theo một mô hình có cấu trúc)
- D. Lưu trữ dữ liệu (có liên quan với nhau) trên hệ thống máy tính một cách tùy ý

Câu 23. Khi sử dụng lại các thông tin trên mạng cần lưu ý đến vấn đề là:

- A. Địa chỉ của trang web.
- B. Các từ khóa liên quan đến thông tin cần tìm.
- C. Bản quyền.
- D. Các từ khóa liên quan đến trang web.

Câu 24. Mục đích của lưu trữ dữ liệu là gì?

- A. Cập nhật dữ liệu
- B. Khai thác thông tin
- C. Quản lý thông tin
- D. Tổ chức dữ liệu

PHẦN II. TRẮC NGHIỆM ĐÚNG SAI. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 2. Trong mỗi ý a, b, c, d ở mỗi câu hỏi, thí sinh chọn “Đúng hoặc Sai”.

Cho cơ sở dữ liệu ” **QUANLYSACH**” áp dụng cho câu 1, câu 2 như sau:

a. Sách

STT	Thuộc tính	Kiểu dữ liệu	Mô tả
1	MaSach		Định danh cho mỗi sách
2	TenSach		Tên sách
3	SoLuongTon		Số lượng tồn của mỗi quyển sách
4	DonGiaNhap		Đơn giá khi nhập sách
5	DonGiaBan		Đơn giá bán sách

c. CT hóa đơn

STT	Thuộc tính	Kiểu dữ liệu	Mô tả
1	MaHD		Mã hóa đơn
2	MaSach		Mã sách
3	SoLuong		Số lượng

b. Hóa đơn

STT	Thuộc tính	Kiểu dữ liệu	Mô tả
1	MaHD		Định danh cho mỗi hóa đơn
2	NgayLap		Ngày lập hóa đơn
3	MaNV		Mã nhân viên bán sách
4	MaKH		Mã khách hàng mua sách
5	TongTien		Tổng tiền hóa đơn

A. Phần chung

Câu 1: Quan sát cơ sở dữ liệu đã cho ở trên, trả lời các phát biểu sau:

- a) Bạn nhận được một email chứa tệp đính kèm yêu cầu nhập thông tin cá nhân và mật khẩu để xác thực truy cập vào cơ sở dữ liệu **QUANLYSACH**. Bạn đã nhập thông tin và gửi đi, bạn không vi phạm pháp luật.
- b) Khóa chính của quan hệ CT hóa đơn là MaHD.
- c) Bảng Sách có 5 thuộc tính.
- d) Khóa ngoài của bảng CT hóa đơn là MaSach.

B. Phần riêng: Định hướng Khoa học máy tính

Câu 2: Quan sát cơ sở dữ liệu đã cho ở trên, gồm 3 bảng với tên tương ứng là: **a.Sach**, **b.HoaDon** và **c.CTHoaDon**. Nhận định về các phát biểu sau:

- a) Câu truy vấn SQL tạo lập CSDL” **QUANLYSACH**” là: **Creat Databases QUANLYSACH;**
- b) Câu truy vấn SQL tạo lập bảng **CTHoaDon** là:

```
CREATE TABLE CTHoaDon (
    MaHD char(6) NOT NULL,
    MaSach char(10) NOT NULL,
    SoLuong int
    PRIMARY KEY(MaHD, MaSach));
```

- c) Câu truy vấn SQL cập nhật họ tên học sinh có MANV = 1 thành 7 là:

```
INSERT INTO HOCSINH
```

```
SET MaNV = 7
```

```
WHERE MaNV = 1;
```

- d) Câu truy vấn SQL thu hồi quyền **Update** trên bảng **HoaDon** từ người dùng **user1**:

```
REVOKE Update ON HoaDon.* FROM user1;
```

----HẾT---